

Số: 82/2024/QĐST – HNGĐ

V, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Cồn T, huyện K, tỉnh N

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Đường 477, xã Gia P, huyện V, tỉnh N

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn L cùng xác nhận vợ chồng có một con chung: Cháu là Nguyễn Thiện N, sinh ngày 11/8/2021. Hiện nay cháu N đang ở với chị T. Chị T, anh L thoả thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Thiện N cho chị Vũ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thiện N đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh L tự thoả thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn L cùng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn*: Chị Vũ Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Vũ Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001035, ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N. Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị T số tiền 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- THA dân sự huyện V;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- UBND xã Gia P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Thiện Thành